

Số: /BC-CDLC

Lào Cai, ngày 29 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TTBLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về việc Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Quyết định số 27/QĐ-CDLC ngày 05/01/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai về việc ban hành Mục tiêu chất lượng năm 2023 của Trường Cao đẳng Lào Cai; Quyết định số 434/KH-CDLC ngày 20/3/2023 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng của Trường Cao đẳng Lào Cai năm 2023;

Thực hiện Kế hoạch số 261/KH-CDLC ngày 8/11/2023 của trường Cao đẳng Lào Cai về việc đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023; Căn cứ báo cáo đánh giá thực hiện công tác BĐCL chất lượng của các đơn vị; Trường Cao đẳng Lào Cai báo cáo kết quả đánh giá hệ thống BĐCL chất lượng nhà trường năm 2023 như sau:

I. Kết quả đánh giá

1. Kết quả thực hiện MTCL Nhà trường, MTCL các đơn vị năm 2023 (Phụ lục I, II kèm theo)

2. Đánh giá kết quả vận hành quy trình BĐCL (Phụ lục III- danh mục 90 quy trình được đánh giá kèm theo).

II. Nhận xét chung

1. Ưu điểm:

- Các đơn vị căn cứ Kế hoạch xây dựng hệ thống BĐCL của Nhà trường đã lập kế hoạch và triển khai công tác BĐCL tại đơn vị.

- Việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhận được sự quan tâm của Lãnh đạo Nhà trường đã thường xuyên chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác BĐCL góp phần cải tiến và nâng cao công tác quản lý, kiểm soát các mặt công tác của trường.

- Tính đến tháng 12/2023 có:

+ 12/16 đơn vị đánh giá đã hoàn thành trên 80% MTCL đề ra trong năm 2023

+ 16 quy trình được điều chỉnh và có Quyết định cải tiến trong năm 2023.

+ Thực hiện đánh giá kết quả vận hành quy trình BĐCL năm 2023 (trong đó có 05 quy trình trong quá trình vận hành còn chưa phù hợp với tình hình thực tế, cần phải điều chỉnh, cải tiến trong năm 2024).

2. Tồn tại, hạn chế

- Hầu hết các đơn vị trong quá trình xây dựng, vận hành, cải tiến hệ thống Bảo đảm chất lượng còn chậm muộn so với kế hoạch triển khai.

- Một số quy trình còn chưa phù hợp trong quá trình vận hành vào công việc chuyên môn hoặc đã phù hợp nhưng đơn vị chức năng chưa nghiêm túc thực hiện đầy đủ theo các bước nội dung công việc: Quy trình đề xuất mua sắm vật tư, thiết bị, tài sản; Tổng hợp giờ giảng của nhà giáo; Cấp phát vật tư; Quản lý cơ sở vật chất nhà trường; Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị; Quản lý phòng học chuyên môn.

- Mục tiêu chất lượng của Nhà trường tính đến 20/12/2023: Đạt 7/8 mục tiêu (đạt 87,5%), có 01 MTCL không đạt trong năm 2023, cụ thể:

MTCL số 6: Trang thông tin điện tử của trường được thể hiện ít nhất bằng 2 (hai) ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, có đầy đủ các nội dung gồm: cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế; điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; thu chi tài chính.

Lý do chưa đạt: Hiện tại trang thông tin điện tử của Nhà trường chỉ có 3 bài viết bằng Tiếng Anh, chưa có đầy đủ các nội dung như MTCL đã đưa ra.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Một số đơn vị chưa bám sát hệ thống BDCL đã xây dựng để vận hành hiệu quả vào công việc chuyên môn.

- Một số lãnh đạo các đơn vị chưa thực sự chủ động trong việc triển khai và thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch ban hành còn để chậm, muộn, tồn đọng công việc.

- Các đơn vị chưa sát sao trong việc phối hợp với Ban biên tập Website Nhà trường xác định các danh mục cần dịch thuật để trang thông tin điện tử của Nhà trường được thể hiện ít nhất bằng 2 (hai) ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, có đầy đủ các nội dung gồm: cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế; điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; thu chi tài chính.

III. Đề xuất - Kiến nghị

1. Đối với Lãnh đạo Nhà trường

- Quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác BDCL trong Nhà trường.

- Có quy định khen thưởng, kỷ luật đối với các đơn vị/cá nhân trong việc thực hiện công tác BDCL, công tác Kiểm định chất lượng.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, khen thưởng hợp lý đối với đội ngũ giảng viên có tay nghề giỏi, cán bộ có năng lực, nhiều đóng góp trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ. Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để phát triển khoa học và công nghệ trong HSSV.

2. Đối với các đơn vị

- Tiếp tục bám sát và thực hiện hiệu quả các nội dung công việc được phân công, phụ trách để hoàn thành Mục tiêu chất lượng đề ra trong năm.

- Tiếp tục vận hành hiệu quả quy trình BDCL, trong quá trình vận hành phát hiện kịp thời quy trình bị lỗi, không phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị, cá nhân đề xuất yêu cầu cải tiến và gửi yêu cầu về đơn vị phụ trách quy trình tổng hợp xem xét.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tránh để chậm, muộn, tồn đọng công việc.

- Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin; đổi mới phương pháp giảng dạy; quản lý HSSV trong hoạt động dạy - học...

Trên đây là báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023 của Trường Cao đẳng Lào Cai./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Các phòng, khoa, trung tâm;
- Lưu: VT; TTKT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Đức Bình

Phụ lục I
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NHÀ TRƯỜNG ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-CDLC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Trường Cao đẳng Lào Cai)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng chi từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
I	* Xây dựng Trường Cao đẳng Lào Cai vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực bộ máy quản lý, tạo bước chuyển biến về chất lượng đào tạo, tích cực chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để trường trở thành trường chất lượng cao năm 2025			
II	Mục tiêu cụ thể:			
1	Hoàn thành 100% tổng chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng đạt chuẩn đầu vào của nhà trường.	Đạt - Tổng chỉ tiêu tuyển sinh theo Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 về giao chỉ tiêu, kế hoạch và dự toán ngân sách chi đào tạo, bồi dưỡng năm 2023 của UBND tỉnh Lào Cai + Cao đẳng: 845 sinh viên + Trung cấp: 830 học sinh - Kết quả tuyển sinh năm 2023 là 2.209 HSSV/1675 HSSV (đạt 131.8%) trong đó: + Cao đẳng: 1066/845 sinh viên đạt 126.1 % + Trung cấp: 1143/830 học sinh đạt 137.7 %		
2	Tổ chức cho 50% đội ngũ nhà giáo được bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy với thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ.	Đạt - Năm 2023 Nhà trường đã cử 150/264 Nhà giáo học tập nâng cao, bồi dưỡng, cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy + Năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh B2, B1, A2, Tiếng Trung HSK1...) + Đối với các các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp đăng ký hoạt động năm 2022: đã biên soạn được 15 giáo trình/23 môn học mô đun, đạt 65,2%		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng chi từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
3	Tổ chức được 5 khóa hoặc lớp đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động của doanh nghiệp được doanh nghiệp và người lao động đánh giá có chất lượng và hiệu quả.	Đạt Năm 2023 đã tổ chức được 13 lớp đào tạo bồi dưỡng cho 440 học viên, người lao động và được người lao động đánh giá cao, áp dụng hiệu quả vào thực tiễn		
4	Có học sinh, sinh viên đạt giải tại cuộc thi cấp quốc gia do Tổng cục GDNN phát động, tổ chức.	Đạt Đã tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp cấp trường, chọn cử 04 ý tưởng/dự án đi thi cấp Quốc gia (Tổng cục GDNN chưa tổ chức cuộc thi)		
5	Hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện 1 (một) đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ.	Đạt Năm 2023: Hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện 1 (một) đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn với sản phẩm cà gai leo		
6	Thực hiện điều tra lần vết đối với 100% HSSV sau 6 tháng, 1 năm kể từ khi tốt nghiệp, đảm bảo tỷ lệ phản hồi đạt tối thiểu 70%.	Đạt - Đã thực hiện điều tra lần vết 100% đối với HSSV tốt nghiệp sau 6,12 tháng bằng 02 hình thức: Khảo sát trực tiếp và qua đường link kết quả như sau: - Tổng số HSSV tốt nghiệp: 417 - Khảo sát trực tiếp: 0 - Khảo sát đường link: 417 Đạt tỉ lệ lần vết: 100 % - Phản hồi: 325 (đạt 77,9%)		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng chi từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
7	Có 02 Chương trình đào tạo nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo qui định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.	Đạt Đã hoàn thành tự đánh giá chất lượng 02 CTĐT: nghề Hàn - Cao đẳng và nghề nghiệp vụ NHKS nộp Bộ LĐTBXH; Sở LĐTBXH Dự kiến có kết quả đánh giá ngoài 02 CTĐT vào cuối tháng 1/2024.		
8	Trang thông tin điện tử của trường được thể hiện ít nhất bằng 2 (hai) ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, có đầy đủ các nội dung gồm: cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế; điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; thu chi tài chính.		Chưa đạt Hiện tại trang thông tin điện tử của Nhà trường có 3 bài viết bằng Tiếng Anh, chưa có đầy đủ các nội dung như MTCL đã đưa ra	Phòng TCHC phối hợp với các đơn vị hoàn thiện cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế; điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; thu chi tài chính trong quý I/2024

Phụ lục II
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG ĐƠN VỊ NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-CDLC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Trường Cao đẳng Lào Cai)

1. PHÒNG ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ: Hoàn thành: 5/6 MTCL (đạt 83,3%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt	Biện pháp khắc phục
1	Kế hoạch MTCL số 1: Tổ chức cho 50% đội ngũ nhà giáo được bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy với thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ.	Đạt - Năm 2023 Nhà trường đã cử 150/264 Nhà giáo học tập nâng cao, bồi dưỡng, cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy + Năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh B2, B1, A2, Tiếng Trung HSK1...)		
2	Kế hoạch MTCL số 2: Hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện 1 (một) đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ.	Đạt Năm 2023: Hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện 1 (một) đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn với sản phẩm cà gai leo.		
3	Kế hoạch MTCL số 3; 100% chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng được rà soát theo lộ trình, trong đó có ít nhất 20% chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng được chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng, công nghệ mới, tiên tiến	Đạt Năm 2023 Nhà trường đã thực hiện rà soát các chương trình đào tạo, trong đó có 25/50 chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng được chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung kiến thức cho. Các chương trình này được điều chỉnh theo hướng tiếp cận năng lực;		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt	Biện pháp khắc phục
4	Kế hoạch MTCL số 4: - Các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp có trước năm 2022: 80% môn học, mô đun có giáo trình nội bộ (không bao gồm các môn thực tập) - Các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp đăng ký hoạt động năm 2022: 50% môn học, mô đun có giáo trình nội bộ (không bao gồm các môn thực tập).	Đạt - Năm 2023 Nhà trường giao biên soạn mới, lựa chọn giáo trình đào tạo với tổng số: 258 giáo trình. + Đối với các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp có trước năm 2022: Tính đến hết năm 2022 đối với đã biên soạn được 1157 giáo trình /1297 môn học, mô đun, đạt 89,2%; + Đối với các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp đăng ký hoạt động năm 2022: đã biên soạn được 15 giáo trình/23 môn học mô đun, đạt 65,2%		
5	Kế hoạch MTCL số 5: Trong năm học có hợp tác ít nhất với 01 trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo	Đạt - Năm 2023, Trường Cao đẳng Lào Cai hợp tác với 02 tổ chức nước ngoài gồm: + Trường Đại học Bách Khoa Hàn Quốc 4 (Nội dung hợp tác: tập huấn kỹ năng xây dựng chiến lược, PP giảng dạy; hợp tác đào tạo nâng cao kỹ năng nghề cho giảng viên nghề Công nghệ ô tô và Cơ khí và nghề Điện công nghiệp. + Hợp tác Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam: trợ giảng Tiếng Anh Fulbright; Chương trình học bổng Tiếng Anh Access (kết thúc tháng 06/2023)		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt	Biện pháp khắc phục
6	Kế hoạch MTCL số 6: Trường có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến và bảo đảm các điều kiện cho đào tạo trực tuyến đối với ít nhất 30% môn học, mô đun chuyên ngành của ngành, nghề đào tạo; 50 % môn học thuộc khối kiến thức các môn học chung có bài giảng điện tử.		Không đạt - Chưa có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến và bảo đảm các điều kiện cho đào tạo trực tuyến đối với ít nhất 30% môn học, mô đun chuyên ngành của ngành, nghề đào tạo.	Năm 2024: Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn đào tạo trực tuyến - Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật để tổ chức đào tạo trực tuyến

2. PHÒNG THANH TRA KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO: Hoàn thành: 4/6 MTCL (đạt 66,7%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng cho từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
1	Tham mưu thực hiện hoàn thành 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo kế hoạch tự thanh tra, kiểm tra, giám sát năm 2023 đã được phê duyệt.	Đạt - Thực hiện 01 cuộc Thanh tra công tác tuyển sinh: Đạt. - Thực hiện 06 cuộc giám sát theo kế hoạch - Kiểm tra công tác quản lý, cấp phát bằng, chứng chỉ đào tạo các trình độ: cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, đào tạo thường xuyên, huấn luyện ATLD.		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng cho từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
2	Tổ chức 01 buổi tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật cho các tuyên truyền viên pháp luật trường Cao đẳng Lào Cai đảm bảo hiệu quả và đúng tiến độ		Chưa đạt Do chưa sắp xếp được thời gian phù hợp để thực hiện tập huấn	Thực hiện trong tháng 1 năm 2024
3	Tổ chức thi tốt nghiệp nghiêm túc, khách quan đúng quy định 5 đợt theo kế hoạch đào tạo	Đạt Đã tổ chức 05 kỳ thi TN (tháng 2, tháng 4, tháng 6, tháng 9, tháng 10):		
4	Xây dựng và thẩm định 100 ngân hàng đề thi (NHĐT) theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đúng qui chế, phù hợp với điều kiện thực tiễn	- Đã nộp được 49/93 NHĐT - Đã thẩm định được 24 NHĐT.	Chưa đạt - Giao 100 NHĐT, Khoa Y - Được xin hoãn không làm 07 NHĐT. - Do Giáo viên nộp NHĐT chậm. - Lịch thẩm định NHĐT thường xuyên bị hoãn do Lãnh đạo bận việc.	
5	Thực hiện cải tiến 15 quy trình bảo đảm chất lượng đúng tiến độ, hiệu quả phù hợp với thực tế phát triển của Nhà trường	Đạt Đã thực hiện cải tiến 16 quy trình BDCL năm 2023, gửi Hội đồng BDCL nhưng chưa họp thẩm định		
6	Tham mưu thực hiện đánh giá 02 Chương trình đào tạo nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất	Đạt Đã hoàn thành tự đánh giá chất lượng 02 CTĐT: nghề Hàn - Cao đẳng và nghề nghiệp vụ NHKS		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng cho từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
	lượng theo qui định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.	nộp Bộ LĐTBXH; Sở LĐTBXH Dự kiến có kết quả đánh giá ngoài 02 CTĐT vào cuối tháng 1/2024.		

3. PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - THIẾT BỊ: Hoàn thành: 5/5 MTCL (đạt 100%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng cho từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
	Mục tiêu tổng quát: Đảm bảo nguồn kinh phí cho các hoạt động của nhà Trường, hoàn thành tốt các các chỉ tiêu kế hoạch giao; đảm bảo chế độ chính sách, thu nhập tăng thêm cho các bộ, giảng viên, học sinh sinh viên.			
1	Điều chỉnh bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; 100% các nội dung trong quy chế được thực hiện có hiệu quả.	Đạt Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 đã được thông qua và phê duyệt. Các nội dung trong quy chế thực hiện đúng quy định đạt hiệu quả cao		
2	Thực hiện thẩm định, xét duyệt quyết toán và thông báo duyệt quyết toán năm 2022 (đơn vị mình và đơn vị trực thuộc) xong trước 30/6/2023	Đạt Đã thực hiện thẩm định, xét duyệt quyết toán và thông báo duyệt quyết toán năm 2022 của Trường và các trung tâm trực thuộc xong tháng 7/2023	Còn chậm tiến độ so với kế hoạch 01 tháng. Do thời gian xét duyệt quyết toán trung với thời điểm lập dự toán 2024	Năm 2024, Xây dựng kế hoạch hiện thẩm định, xét duyệt quyết toán và thông báo duyệt quyết toán năm 2023 phù hợp
3	Thực hiện tự kiểm tra, rà soát các hợp đồng mua sắm từ nguồn kinh	Đạt		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng cho từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
	phí của trường năm 2023, đảm bảo 100% các hợp đồng được thực hiện theo đúng quy định	Các hợp đồng mua sắm từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của trường đều được đảm bảo đúng quy định		
4	100% chế độ chính sách của viên chức, nhà giáo, nhân viên và HSSV được thực hiện kịp thời, đầy đủ.	Đạt Dự kiến đến ngày 31/12/2023 thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, nhà giáo, người lao động 38 tỷ đồng. Đối với học sinh sinh viên 42 tỷ đồng .		
5	Phấn đấu 100% viên chức, người lao động có thu nhập tăng thêm, mức thu nhập tăng thêm bình quân 13.000.000 đồng/ người/năm.	Đạt Dự kiến đến hết 31/12/2023 chi thu nhập tăng thêm bình quân đạt 13.000.000 đồng/ người/ năm.		

4. PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH: Hoàn thành: 3/4 MTCL (đạt 75%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
1	95% nhà giáo GDNN trong toàn trường đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của Nhà giáo Giáo dục nghề nghiệp; 50% nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương trở lên		Không Đạt Tính đến tháng 12 năm 2023, Nhà giáo GDNN là: 263 người Trong đó: + Giáo viên lái xe: 42 người + Nhà giáo GDNN dạy trung cấp, cao đẳng: 221 nhà giáo, trong đó:	

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
			(+) Lãnh đạo quản lý kiêm giảng: 58 nhà giáo (+) Nhà giáo giảng dạy trực tiếp: 163 nhà giáo - Trình độ chuyên môn của nhà giáo: trình độ từ đại học trở lên: 258 GV (Tiến sĩ: 04 người, chuyên khoa 2: 01 người, Thạc sĩ: 100 người, chuyên khoa 1: 02 người, Đại học: 151 người); trình độ Cao đẳng: 29 người - Kỹ năng nghề: có 147 nhà giáo dạy thực hành tích hợp. (+) Chứng chỉ kỹ năng nghề Quốc gia bậc 3 và tương đương: 60 nhà giáo Các ngành Điện - Điện tử: 19 GV; Cơ khí - Động lực: 13 GV; Công nghệ thông tin có 11 GV; Thú y có 04 GV; Nông lâm: 04 GV; Y - Dược: 9 GV (chứng chỉ hành nghề) (+) Nhà giáo có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề: 06 GV (+) Chứng chỉ kỹ năng nghề khác: ngành du lịch có 11 GV đạt chuẩn kỹ năng nghề VTOS. Các ngành Nghệ thuật; Kế toán; tiếng Anh, tiếng Trung do đặc thù của ngành nghề	

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
			Bộ Lao động Thương binh và Xã hội chưa tổ chức thi chứng chỉ kỹ năng nghề, tuy nhiên các giảng viên thuộc các nhóm ngành trên đều có trình độ chuyên môn phù hợp chuyên ngành giảng dạy. Còn các nhà giáo nghề Du lịch và Xây dựng chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề. Vậy có 134/147 nhà giáo đạt chuẩn về kỹ năng nghề chiếm (91,16%) - Về Nghiệp vụ sư phạm: 100 % GV đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm. - Về trình độ tin học: 100% GV đạt chuẩn về trình độ CNTT quy định tại Thông tư số 08/2017/TT -BLĐTBXH (trong đó có trình độ Trung cấp, CĐ, ĐH là 13 GV; 117 chứng chỉ tin học A,B,C; 91 giảng viên có chứng chỉ tin học ứng dụng CNTT cơ bản theo chuẩn thông tư 03/2014/TT-BTTTT). - Về trình độ ngoại ngữ: Số nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 3 và tương đương trở lên: 115 GV (trong đó có ĐH, thạc sỹ là 29 GV; trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo	

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
			khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc là 62 GV; Trình độ C theo Quyết định 177/2007/QĐ-BGDĐT (Tương đương bậc 3 của Khung 6 bậc là 24 GV) chiếm 52%.	
2	100% trang thiết bị được rà soát, bảo trì, bảo dưỡng; mua bổ sung, đảm bảo yêu cầu đào tạo các ngành	Đạt: - Hằng năm các đơn vị sử dụng trang thiết bị có kế hoạch, đề xuất trình Ban giám hiệu phê duyệt về bảo trì bảo dưỡng các trang thiết bị và có biên bản kèm theo. - Mua bổ sung trang thiết bị hàng năm: Có kế hoạch mua bổ sung các trang thiết bị phục vụ giảng dạy; có danh mục mua sắm bổ sung trang thiết bị, công cụ, dụng cụ phục vụ đào tạo tại biên bản nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận quản lý, sử dụng thiết bị tài sản.		
3	Nhà trường được UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2023	Đạt: - Cấp ủy Đảng có Nghị quyết về công tác bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân BVANTQ - Nhà trường thực hiện duy trì		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
		có hiệu quả các mô hình như: “Cụm An ninh liên kết Trường - Phường - Khu dân cư”; “Cụm An ninh liên kết số 3” gồm các đơn vị: Cụm khu dân cư số 3 phường Bình Minh, Bệnh viện Sản Nhi và Trường Cao đẳng Lào Cai; Kiện toàn “Đội an ninh tự quản khu nội trú”. - 100% viên chức, người lao động, HSSV ký cam kết xây dựng Trường học an toàn về an ninh trật tự. - Năm 2023 trình Công an tỉnh Lào Cai xét trình UBND tỉnh công nhận “Trường học an toàn về an ninh, trật tự”.		
4	Trang thông tin điện tử của nhà trường được thể hiện ít nhất bằng 2 (hai) ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, có đầy đủ các nội dung gồm: cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế; điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; thu chi tài chính.		Chưa đạt Hiện tại trang thông tin điện tử của Nhà trường có 3 bài viết bằng Tiếng Anh, chưa có đầy đủ các nội dung như MTCL đã đưa ra	Phòng TCHC phối hợp với các đơn vị hoàn thiện cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
				thực tế; điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; thu chi tài chính trong quý I/2024

5. PHÒNG CÔNG TÁC HỌC SINH SINH VIÊN: Hoàn thành 5/5 MTCL (đạt 100%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt	Biện pháp khắc phục
1	Vận hành các Quy trình đã được nhà trường ban hành trong các năm 2019, 2020, 2021, 2022. Rà soát, điều chỉnh trong quá trình vận hành các Quy trình phù hợp với yêu cầu thực tế.	Đạt - Vận hành tốt, có hiệu quả 10 Quy trình đã ban hành các năm 2019, 2020, 2021, 2022. - Đăng ký điều chỉnh 03 quy trình đã ban hành (QT 32, 45, 45).		
2	Thực hiện đảm bảo 100% chế độ chính sách học sinh, sinh viên (HSSV).	Đạt Đảm bảo đầy đủ 100% chế độ chính sách cho người học cụ thể như sau: - Chính sách nội trú: 2.235 - Miễn, giảm học phí: 3.990 - Trợ cấp xã hội: 748 - DTTS rất ít người: 17 - Hỗ trợ đi lại: 2.235 - Mua đồ dùng cá nhân: 1.019		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt	Biện pháp khắc phục
		- Khen thưởng: 179		
3	Thực hiện điều tra lần vết đối với 100% HSSV sau 6 tháng (nghề chất lượng cao), 1 năm (các lớp đại trà) kể từ khi tốt nghiệp, đảm bảo tỷ lệ phản hồi đạt tối thiểu 70%.	Đạt - Phòng có Kế hoạch điều tra lần vết 100% đối với HSSV tốt nghiệp sau 6,12 tháng bằng 02 hình thức: Khảo sát trực tiếp và qua đường link kết quả như sau: - Tổng số hssv tốt nghiệp: 417 - Khảo sát trực tiếp: 0 - Khảo sát đường link: 417 - Đạt tỉ lệ khảo sát: 80 %		
4	Có học sinh, sinh viên đạt giải tại cuộc thi cấp quốc gia do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp phát động, tổ chức.	Đạt - Đã tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp cấp trường, chọn cử 04 ý tưởng/dự án đi thi cấp Quốc gia (Tổng cục GDNN chưa tổ chức cuộc thi)		
5	Kiểm tra công tác lưu trữ hồ sơ tuyển sinh (01 lần/năm), giám sát 50% giờ sinh hoạt lớp công tác giáo viên chủ nhiệm các lớp trung cấp.	Đạt - Phòng đã tiến hành công tác tự kiểm tra, giám sát công tác lưu trữ hồ sơ tuyển sinh năm 2023. - Kết quả hồ sơ: 2.157 hồ sơ - Xây dựng Kế hoạch giám sát giờ sinh hoạt lớp đối với công tác chủ nhiệm lớp HSSV. - Kết quả: Đã dự được 21 giờ/lớp, thực hiện đúng theo qui định và nhiệm vụ được phân công.		

6. KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN: Hoàn thành: 5/5 MTCL (đạt 100%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng cho từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
----	-------------------	---	----------------------------------	---------------------

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng cho từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
1	100% chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng được rà soát, chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng, công nghệ mới, tiên tiến.	Đạt Chương trình dùng chung của Bộ		
2	90% Nhà giáo chuyên ngành đạt nhà giáo GDNN đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo Giáo dục nghề nghiệp (trừ kỹ năng nghề bậc 3 đối với ngành không có đơn vị tổ chức thi và cấp chứng chỉ).	Đạt 14/14 (100%) nhà giáo ngành Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tin học đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ. Có 08/14 nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 3. Đạt 57%		
3	100% nhà giáo giảng dạy bồi dưỡng và thực hành, thực tập tại doanh nghiệp.	Đạt 14/14 (100%) nhà giáo bồi dưỡng và thực hành, thực tập tại doanh nghiệp.		
4	Biên soạn mới 02 giáo trình: Nghiệp vụ hành chính văn phòng và giáo trình Kỹ năng giao tiếp cho ngành Cao đẳng và TC Trung Và Anh.	Đạt Đã biên soạn mới và thẩm định xong 02/02 giáo trình: Nghiệp vụ hành chính văn phòng ngành Cao đẳng Tiếng Anh; 01 giáo trình Kỹ năng giao tiếp ngành Cao đẳng Và TC Ngôn ngữ Trung Và Anh.		
5	95% cơ sở vật chất bảo đảm sẵn sàng phục vụ công tác đào tạo.	Đạt 95% cơ sở vật chất bảo đảm sẵn sàng phục vụ công tác đào tạo.		

7. KHOA NÔNG LÂM XÂY DỰNG: Hoàn thành: 6/6 MTCL (đạt 100%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng chi từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
1	Có ít nhất 50% giảng viên trong khoa được đi học tập, bồi dưỡng cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực, ngành nghề giảng dạy.	Đạt - Kế hoạch số 89/KH - CDLC ngày 13/4/2023 Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy cho nhà giáo tại cơ sở năm học 2022-2023. Cụ thể: 100% nhà giáo của 3 bộ môn đã tham gia thực tập cập nhật công nghệ mới tại doanh nghiệp - Kế hoạch số 96 -KH/CDLC ngày 24 tháng 04 năm 2023 kế hoạch học tập chuyên môn, cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy cho nhà giáo tại cơ sở năm học 2022-2023 (Đợt 1) Tại Sơn La. Kết quả cụ thể: 6/12 = 50% nhà giáo đi học tập, bồi dưỡng kiến thức công nghệ mới tại Sơn La		
2	Có ít nhất 30% học sinh, sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện đạt loại khá trở lên	Đạt * Học tập + Lớp CD thú y K21: 6/6 = 100% SV đạt loại khá, giỏi + Lớp CD thú y K22: 11SV: Học tập: Giỏi: 45,45%; Khá: 54,55% + Lớp TC thú y K22.5: Khá 80%, TB: 20%. + Lớp TC thú y K21.4 : 09 khá ; 10 TBK; + Lớp TC Xây dựng K21.3 : 01 giỏi; 04 khá; 22 TBK; + Lớp TC cốt thép hàn K21.9: 05 khá = 20% ; 20 TBK = 80%;		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng chi từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
		+ Lớp TC cốt thép hàn K22.4: 30 TB = 100%. + Lớp TC Xây dựng K22.4: 25TB = 100% + Lớp TC thú y K22.4B : 5 khá = 22.7%; 17 TB = 77.3%. + Lớp TC thú y K22.4A : 01 khá = 4.2; 23 TB = 95.8. Tổng số: 99/194 = 51% HSSV đạt học lực khá, giỏi. * Rèn luyện + Lớp CD thú y K21: 6/6 = 100% SV đạt loại khá, giỏi + CD thú y K22: 11 SV: KQ RL: SX: 54,55%; Tốt: 45,45% + TC thú y K22.5: tốt 100% + Lớp TC thú y K21.4 : 12 XS ; 5 giỏi; 02 khá; + Lớp TC Xây dựng K21.3 : 01 XS ; 12 giỏi; 14 khá; + Lớp TC cốt thép hàn K22.4 : 01 XS ; 30 giỏi; 01 khá; + Lớp TC cốt thép hàn K21.9 : 07 XS ; 18 giỏi; + Lớp TC thú y K22.4B : 8 XS ; 13 giỏi; 4 khá; + Lớp TC thú y K22.4A : 06 XS ; 20 giỏi; 02 khá; + Lớp TC Xây dựng K22.4 : 01 XS ; 28 giỏi; 01 khá; Tổng số: 194/194= 100% HSSV đạt kết quả rèn luyện khá, giỏi, xuất sắc.		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng chi từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
3	100% giảng viên tham gia dạy giỏi cấp khoa và có ít nhất 02 giảng viên tham gia hội giảng cấp trường	Đạt 100% các nhà giáo đạt giáo viên dạy giỏi cấp khoa và có 02 nhà giáo tham gia Hội giảng cấp trường (Đ/c Châm, Đ/c Chinh); Kết quả:) 01 đ/c đạt giải nhất cấp trường (Đ/c Châm) 02 Đ/c tham gia hội giảng cấp Tỉnh (Báo cáo số 86/BC-KNLXD ngày 23/6/2023 Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của khoa năm học 2022 -2023)		
4	Có ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở	Đạt - Đang tiếp tục thực hiện 01 đề tài cấp tỉnh - Đang thực hiện 03 đề tài cấp cơ sở (Đã được nhà trường phê duyệt danh mục theo Quyết định số 1120/QĐ-CDLC ngày 03 tháng 07 năm 2023 Quyết định phê duyệt danh sách thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp trường năm 2023 (Đợt 1) - Có 6 bài báo khoa học đăng trên bản tin khoa học kỹ thuật của Tỉnh		
5	Biên tập, chỉnh sửa lại ít nhất 02 CTĐT ở cả 2 hệ Cao đẳng và trung cấp	Đạt Trong năm học khoa đã thực hiện biên tập chỉnh sửa lại toàn bộ 3 chương trình đào tạo. Đến nay nghề thú y đã hoàn thiện xong và ban hành thực hiện. 02 nghề còn lại đang tiếp tục chỉnh sửa để thẩm định.		
6		HSSV nghề thú y đã tham gia dự án khởi		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng chi từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
	Tham gia ít nhất 01 dự án khởi nghiệp cấp trường của HSSV - Startup kite	ngành ”Nuôi gà H’Mông thương phẩm bằng thức ăn tự phối trộn và bổ sung bột lá cây khô sâm đạt giải nhất cấp trường và là 01 trong 04 dự án được nhà trường chọn cử tham gia thi vòng Bán kết toàn quốc do Tổng cục GDNN tổ chức. (Báo cáo số 204/BC-CĐLC ngày 11 tháng 10 năm 2023 về triển khai ý tưởng khởi nghiệp năm 2023)		

8. KHOA DU LỊCH: Hoàn thành: 2/5 MTCL (đạt 40%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (Số liệu cụ thể)	Không đạt- (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
1	100% chương trình đào tạo các ngành trung cấp, cao đẳng trong điều kiện được rà soát, đánh giá chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng công nghệ mới, tiên tiến, đảm bảo tính khoa học, thực tiễn đáp ứng sự phát triển của thị trường lao động.		Không đạt Các CTĐT được rà soát, chưa hoàn thiện vào năm 2023	
2	Có ít nhất 3 học sinh đạt giải trong Hội thi Kỹ năng nghề các cấp.	Đạt 1. Phạm Đức Hiệp: SV_ CĐQDL.K22 2. Nguyễn Thị Nhung: SV CĐ HDL.K23 3. 01 giải ba: Lý San Mây_ SV CĐQDL.K22		

3	Phân đầu có 02 tập thể lớp HSSV đạt danh hiệu lớp HSSV tiên tiến, xuất sắc; 40% HSSV đạt kết quả học tập từ khá trở lên, 80% HSSV có kết quả rèn luyện đạt loại khá trở lên.		Không đạt 02 tập thể lớp HSSV đạt danh hiệu lớp HSSV tiên tiến, xuất sắc Nguyên nhân: các lớp đăng ký có HSSV bị cảnh cáo (buộc thôi học) - Kết quả học tập đạt loại khá trở lên: 310/764 đạt 40,57% - Kết quả rèn luyện đạt loại khá trở lên: 663/764, đạt 86,7%.	
4	Có ít nhất 1 ý tưởng, dự án khởi nghiệp của HSSV được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp hoặc kết nối với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm.	Đạt Có 02 dự án đạt giải nhì, ba cấp trường		

5	Có ít nhất 2 đề tài NCKH cấp trường/bài báo khoa học có chất lượng được nghiệm thu, được đăng trong tạp chí ngành.		Không đạt Có 02 đề tài đang thực hiện, chờ thẩm định	
---	--	--	--	--

9. KHOA VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT: Hoàn thành: 5/5 MTCL (đạt 100%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt (nguyên nhân)	Biện pháp khắc phục
1	Có ít nhất 50% giảng viên trong khoa được đi học tập, bồi dưỡng cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực, ngành nghề giảng dạy với thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ	Đạt - 17/18 nhà giáo đi học tập, bồi dưỡng cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực, ngành nghề giảng dạy đạt kết quả tốt KH: 116 ngày 5/5/2023 - CDLC		
2	100% các môn học, mô đun trình độ trung cấp đang giảng dạy có giáo trình, tài liệu tham khảo phù hợp;	Đạt - 100% các môn học, mô đun trình độ trung cấp đang giảng dạy có giáo trình, tài liệu tham khảo phù hợp. - Biên soạn, chỉnh sửa giáo trình cho phù hợp với thực tiễn giảng dạy theo QĐ: 87 - QĐ/CDLC ngày 9/2/2023 - Trong đó: Trung cấp Organ: 2 giáo trình. Trung cấp BDNCTT: 05 giáo trình. Trung cấp Thanh nhạc: 01 giáo trình		
3		Đạt Kết quả học tập của 18 lớp học chuyển tiếp		

	Có ít nhất 30% học sinh, sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện đạt loại khá trở lên	đạt tỷ lệ khá, giỏi cao (70/70 HSSV, tỷ lệ 100%, trong đó: Xuất sắc: 19 HSSV; Giỏi: 35 HSSV, Khá: 16 HSSV)		
4	Thực hiện điều tra lần vết đối với 100% HSSV sau 6 tháng, 1 năm kể từ khi tốt nghiệp, đảm bảo tỷ lệ phản hồi đạt tối thiểu 70%	Đạt - Điều tra lần vết đối với 5 lớp K19.5 tốt nghiệp tháng 8 năm 2022 =15/15 HSSV và 5 lớp K20.5 Tốt nghiệp tháng 6 năm 2023 = 19/19 HSSV đạt 100%. - Tỷ lệ phản hồi đạt 100%		
5	Tỷ lệ HSSV thi đỗ tốt nghiệp đạt 95% trở lên.	Đạt - Có 5 lớp trung cấp K20.5 với 19/20 HSSV đủ điều kiện thi tốt nghiệp chiếm 95%. - 19/19 HSSV đỗ tốt nghiệp đạt 100%.		

10. KHOA Y- DƯỢC: Hoàn thành: 3/5 MTCL (đạt 60%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng chi từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
1	100% nhà giáo tham gia hội giảng cấp khoa, trong đó ít nhất 30% nhà giáo được đánh giá xếp loại giỏi trở lên.		Không đạt 2/9 nhà giáo đạt giải cấp trường và tỉnh đạt 22.2%	
2	Thực hiện điều tra lần vết đối với 100% HSSV của khoa sau khi tốt nghiệp sau 06 tháng, 01 năm kể từ khi tốt nghiệp, đảm bảo tỷ lệ phản hồi đạt tối thiểu 70%.		Không đạt 14/53 đạt 26,4%	Tiếp tục triển khai và thực hiện

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng chi từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
3	50% nhà giáo được bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy với thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ.	Đạt KH số 88/KH-CDLC, ngày 13/4/2023. 8/9 nhà giáo đạt 88,8%		
4	Trên 30% HSSV của khoa có kết quả học tập và rèn luyện đạt loại khá trở lên.	Đạt - Xuất sắc: 6/277 HSSV đạt; 2,2 % - Giỏi: 36/277 HSSV đạt 13% HSSV - Khá 62/277 HSSV đạt 22.4% HSSV các lớp năm 2022-2023.		
5	Biên soạn 50% giáo trình mới cho ngành Điều dưỡng, Dược liên thông từ trung cấp lên Cao đẳng	Đạt 13/20 giáo trình đã được biên soạn đạt 65%		

11. KHOA CÔNG NGHỆ Ô TÔ VÀ CƠ KHÍ: Hoàn thành: 3/6 MTCL (đạt 50%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt (Nguyên nhân)	Biện pháp khắc phục
1	100% chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng được rà soát, chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng, công nghệ mới, tiên tiến.	Đạt. Đã thực hiện chỉnh sửa, bổ sung 4/4 chương trình đào tạo các ngành đang tổ chức đào tạo (2 CĐ và 2 TC) và đã được Hội đồng thẩm định thông qua.		
2	Tỷ lệ học sinh, sinh viên thi đỗ tốt nghiệp hệ trung cấp và cao đẳng đạt tối thiểu 95%.		Không đạt Tỉ lệ HSSV đỗ tốt nghiệp là 83,2% (163	

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt (Nguyên nhân)	Biện pháp khắc phục
			HSSV tốt nghiệp/196 HSSV dự thi).	
3	100% nhà giáo tham gia Hội giảng cấp Khoa. Trong đó, có ít nhất 02 nhà giáo tham gia Hội giảng cấp trường và 01 nhà giáo tham gia Hội giảng cấp tỉnh đạt giải.	Đạt. - 100% nhà giáo tham gia Hội giảng cấp Khoa. - 05 nhà giáo tham gia Hội giảng cấp trường, trong đó 03 nhà giáo đạt giải (1 Nhất, 1 Ba, 1 Khuyến khích). - 02 nhà giáo được cử tham gia Hội giảng cấp tỉnh. Trong đó, 01 nhà giáo đạt giải Nhì.		
4	Có ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường do Khoa thực hiện được nghiệm thu và được ứng dụng vào thực tế.		Không đạt Đề tài nghiên cứu đang tiếp tục thực hiện.	
5	50% đội ngũ nhà giáo được bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy với thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ.	Đạt. - 100% nhà giáo tham gia thực tập, cập nhật công nghệ mới tại DN. - 03 nhà giáo tham gia tập huấn về xây dựng bài giảng điện tử. - 02 nhà giáo tham gia tập huấn về xây dựng chương trình đào tạo ngành Công nghệ ô tô điện.		
6	Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% tổng số học sinh, sinh viên hệ trung cấp, cao đẳng tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành, nghề được đào tạo.		Không đạt Đang thực hiện khảo sát, chưa có kết quả.	

12. KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ: Hoàn thành: 5/6 MTCL (đạt 83%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng chi từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
1	Tỷ lệ HSSV thi đỗ tốt nghiệp đạt 95% trở lên	Đạt Tổng số HSSV đủ điều kiện dự thi TN: 191 (đỗ: 186 HSSV đạt 97,4%) - Biên bản họp xét TN tháng 7/2023 (ngày 5/7/2023); Biên bản họp xét TN tháng 10/2023 (ngày 10/10/2023) (QĐ số 1802/ QĐ-CĐLC ngày 19/7/2023; QĐ số 1919/QĐ-CĐLC ngày 1/12/2023 công nhận tốt nghiệp năm 2023)		
2	Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng các ngành/ nghề đào tạo thuộc khoa quản lý		Không đạt TS tổng các nghề 450/430 Một số nghề tuyển sinh chưa đạt 100% (nghề Điện dân dụng, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí)	- Tăng cường công tác truyền thông tuyển sinh - Điều chỉnh mục tiêu chất lượng
3	50% nhà giáo của Khoa được bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành nghề giảng dạy với thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ	Đạt 20/20 nhà giáo của Khoa đi bồi dưỡng cập nhật công nghệ mới (Hồ sơ nhà giáo của Khoa đi bồi dưỡng cập nhật công nghệ mới)		
4	Biên soạn mới 20% giáo trình nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng cho các ngành/ngành thuộc khoa quản lý	Đạt Khoa đăng ký biên soạn 39 giáo trình nội bộ, trong đó: Nghề CĐ Điện CN CLC: 18/20 giáo trình; Nghề Kỹ thuật ML&ĐHKK: 16/19 giáo trình; Nghề Vận hành NMTĐ: 3/22 giáo trình (đã có 19 giáo trình được biên soạn và công nhận ban hành ở các đợt thẩm định trước)		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng chi từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
		Số giáo trình đã thẩm định & ban hành 28/39- đạt 71,8% (Các QĐ nghiệm thu giáo trình năm 2023: QĐ số 1081/QĐ-CDLC về việc ban hành giáo trình năm 2023 (đợt 1)		
5	Cử giáo viên, sinh viên tham gia các cuộc thi do Nhà trường tổ chức và đạt giải	Đạt Có 05 nhà giáo đạt giải Hội giảng cấp trường (01 giải nhì, 04 giải khuyến khích)		
6	100% giảng viên đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ; tối thiểu 80% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 15% đạt chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Tập thể khoa đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc	Đạt		

13. TRUNG TÂM TUYỂN SINH VÀ HỢP TÁC DOANH NGHIỆP: Hoàn thành: 6/6 MTCL (đạt 100%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng cho từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
1	Hoàn thành 100% tổng chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng đạt chuẩn đầu vào của Nhà trường	Đạt - Tổng chỉ tiêu tuyển sinh theo Quyết định số 567/QĐ- UBND ngày 16/3/2023 về giao chỉ tiêu, kế hoạch và dự toán ngân sách chi đào tạo, bồi dưỡng năm 2023 của UBND tỉnh Lào Cai + Cao đẳng: 845 sinh viên + Trung cấp: 830 học sinh - Kết quả tuyển sinh năm 2023 là 2.209 HSSV/1675 HSSV (đạt 131.8%) trong đó: + Cao đẳng: 1066/845 sinh viên đạt 126.1 % + Trung cấp: 1143/830 học sinh đạt 137.7 %		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng cho từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
2	Tổ chức được 05 khóa hoặc lớp đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động của doanh nghiệp, được doanh nghiệp và người lao động đánh giá có chất lượng và hiệu quả	Đạt Năm 2023 đã tổ chức được 13 lớp đào tạo bồi dưỡng cho 440 học viên, người lao động và được người lao động đánh giá cao, áp dụng hiệu quả vào thực tiễn		
3	80% các trường THCS; 100% các trường THPT của các địa phương trên địa bàn tỉnh Lào Cai được tư vấn, tuyên truyền, quảng bá về công tác tuyển sinh của Nhà trường.	Đạt - Nhà trường đã tiếp cận và tư vấn, tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh đến 35/35 trường THPT và 165/193 trường THCS trong toàn tỉnh		
4	Phối hợp với các trường THCS/THPT tại thành phố Lào Cai và các trường THPT tại các huyện trong tỉnh tổ chức 02 đợt tham quan hướng nghiệp cho học sinh các trường tại Trường Cao đẳng Lào Cai	Đạt - Nhà trường đã tổ chức 09 đợt cho 1494 học sinh của 13 trường THCS, THPT trong tỉnh tham quan, trải nghiệm, hướng nghiệp tại Trường.		
5	Phần đầu đạt chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023 là: từ 1500 đến 1700 HSSV, trong đó cao đẳng từ 665 đến 865 sinh viên, trung cấp từ 635 đến 835 học sinh. Đào tạo bồi dưỡng, sơ cấp, ngắn hạn: từ 200 đến 400 học viên	Đạt - Tổng chỉ tiêu tuyển sinh theo Giấy chứng nhận số 11, 11a, 11b là 2.405 + Cao đẳng: 1125 sinh viên + Trung cấp: 1280 học sinh - Kết quả tuyển sinh năm 2023 là 2.209 HSSV/2.405 HSSV (đạt 91,9%) trong đó: + Cao đẳng: 1066/1125 sinh viên đạt 94,8 % + Trung cấp: 1143/1280 học sinh đạt 89,3 %		
6	Tham gia hoặc phối hợp với các đơn vị tổ chức Hội chợ (ngày hội) việc làm từ 1 đến 2 lần/năm để người học có cơ hội	Đạt - Tham gia cùng Sở Lao động TBXH tổ chức gian hàng Hội chợ việc làm tại Thành phố Lào Cai,		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng cho từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
	được tiếp xúc với các nhà tuyển dụng	huyện Mường Khương, huyện Bát Xát		

14. TRUNG TÂM ĐÀO TẠO HÁN NGỮ: Hoàn thành: 5/5 MTCL (đạt 100%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt (Nguyên nhân)	Biện pháp khắc phục
1	Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển sinh	Đạt 156%. - Chỉ tiêu KHNN 2023: 115 học viên - Tuyển sinh 2023: 179 học viên (hệ HSK nộp học phí); ngoài ra có 81 học viên hệ CB, CC, VC của tỉnh		
2	100% chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh hoặc bổ sung đảm bảo tính thực tiễn, đáp ứng sự thay đổi của khung năng lực ngoại ngữ quốc tế (HSK) và nhu cầu học tập của học viên.	Đạt 100%. -Thực hiện rà soát các chương trình đào tạo tiếng Trung Quốc trình độ HSK 1, 2, 3, 4, 5 và chương trình tiếng Hán giao tiếp.		
3	100% các quy chế, quy định, kế hoạch được ban hành và triển khai có hiệu quả.	Đạt 100%. - Quy chế chi tiêu nội bộ 2023. - Quy chế chuyên môn 2023. - Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo 2023. - Quy định đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ theo tháng 2023. - Kế hoạch chỉ tiêu nhà nước giao 2023. - Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.		
4	70% học viên hoàn thành các chương trình đào tạo.	Đạt 70 %. -186/267 lượt học viên được cấp chứng nhận hoàn		

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt (Nguyên nhân)	Biện pháp khắc phục
		thành khóa học. Trong đó HSK1: 56, HSK2: 29, HSK3: 88; HSK4: 13.		
5	Thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí, phấn đấu 100% CB, GV, NV có thu nhập tăng thêm.	Đạt 100%.		

15. TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT: Hoàn thành: 4/4 MTCL (đạt 100%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được (có số liệu cụ thể minh chứng cho từng MTCL)	Không đạt (Nguyên nhân chưa đạt)	Biện pháp khắc phục
1	Thực hiện 15 chương trình biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh, Trường Cao đẳng Lào Cai và các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Đạt chỉ tiêu và vượt 02 chương trình (Thực hiện 17/15 chương trình)		
2	Tổ chức xây dựng 23 đội văn nghệ cơ sở trên địa bàn huyện Bắc Hà và Bảo Thắng	Đạt chỉ tiêu và vượt 08 đội (Xây dựng được 31/23 đội văn nghệ cơ sở trên địa bàn các huyện: Bắc Hà, Bảo Thắng, Bảo Yên. Trong đó: Bảo Thắng 15 đội, Bắc Hà 10 đội, Bảo Yên 5 đội)		
3	Sáng tác 15 tác phẩm nghệ thuật. Trong đó, 10 tác phẩm múa, 05 tác phẩm âm nhạc	Đạt chỉ tiêu và vượt 32 tác phẩm (Sáng tác 47/15 tác phẩm nghệ thuật. Trong đó, 40 tác phẩm múa, 07 tác phẩm âm nhạc)		
4	Thực hành, rèn nghề, thực tập tốt nghiệp, thực tập biểu diễn cho 100% học sinh, sinh viên khối ngành văn hóa - nghệ thuật	Đạt chỉ tiêu (Thực hành, rèn nghề, thực tập tốt nghiệp, thực tập biểu diễn cho 117/117 học sinh, sinh viên khối ngành văn hóa - nghệ thuật)		

16. TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ: Hoàn thành: 1/3 MTCL (đạt 33,3%)

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được	Không đạt (Nguyên nhân)	Biện pháp khắc phục
1	Tuyển sinh đạt 100% kế hoạch giao		Chưa đạt - Chỉ tiêu giao 2023: 1476 học viên - Tuyển sinh 2023: 1299/1476 học viên. Đạt 88%. Do thay đổi chính sách đào tạo. Số lượng giáo viên giảm nhiều	
2	100% giáo trình đào tạo lái xe được biên soạn, chỉnh sửa theo đúng quy định		Chưa đạt Bộ GTVT đang sửa đổi thông tư về đào tạo sát hạch lái xe, trong đó thay đổi về chương trình đào tạo, nên chưa biên soạn được giáo trình cụ thể	Sau khi ban hành Thông tư sẽ XD, chỉnh sửa lại chương trình đào tạo chuẩn mới XD được giáo trình
3	100% trang thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên sẵn sàng phục vụ công tác giảng dạy và sát hạch	Đạt 100% trang thiết bị của trung tâm được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên sẵn sàng phục vụ công tác giảng dạy và sát hạch		

Phụ lục III
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ VẬN HÀNH 90 QUY TRÌNH BDCL

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-CDLC ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Trường Cao đẳng Lào Cai)

I. Danh mục 90 quy trình đánh giá

TT	Tên quy trình	Mã số quy trình	Số lần cải tiến	Ghi chú
I	Quy trình xây dựng năm 2019 Lần 1: Quyết định số 1452/QĐ-CDLC ngày 15/11/2019 về việc ban hành 20 quy trình Bảo đảm chất lượng năm 2019 của trường Cao đẳng Lào Cai Lần 2 (cải tiến): Quyết định số 1812/QĐ-CDLC ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc ban hành 24 quy trình Bảo đảm chất lượng			

TT	Tên quy trình	Mã số quy trình	Số lần cải tiến	Ghi chú
	<i>được cải tiến, điều chỉnh năm 2021 của trường Cao đẳng Lào Cai</i>			
1	Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa chương trình đào tạo	QT01- CDLC-ĐT	Lần 1	Phù hợp
2	Quy trình quản lý điểm	QT02- CDLC-ĐT	Lần 1	Phù hợp
3	Quy trình quản lý văn bằng, chứng chỉ	QT03- CDLC-ĐT	Lần 1	Phù hợp
4	Quy trình quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học	QT04- CDLC-ĐT	Lần 1	Phù hợp
5	Quy trình biên soạn giáo trình nội bộ	QT05- CDLC-ĐT	Lần 1	Phù hợp
6	Quy trình tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp	QT06- CDLC-ĐT	Lần 1	Điều chỉnh
7	Quy trình đánh giá kết quả học tập	QT07- CDLC-ĐT	Lần 1	Phù hợp
8	Quy trình thực hành nghề nghiệp/thực tập tốt nghiệp.	QT08- CDLC-ĐT	Lần 1	Phù hợp
9	Quy trình tổ chức cuộc họp nội bộ cơ quan	QT09- CDLC-TCHC	Lần 1	Phù hợp
10	Quy trình Quản lý cơ sở vật chất nhà trường	QT10- CDLC-TCHC	Lần 1	Phù hợp
11	Quy trình đánh giá, xếp loại đơn vị, công chức, viên chức, người lao động hàng tháng	QT11- CDLC-TCHC	Lần 1	Phù hợp
12	Quy trình quản lý văn bản đi, văn bản đến	QT12- CDLC-TCHC	Lần 1	Phù hợp
13	Quy trình quản lý tài liệu lưu trữ nhà trường	QT13- CDLC-TCHC	Lần 1	Phù hợp
14	Quy trình thanh tra, kiểm tra nội bộ	QT14- CDLC-TTKT	Lần 1	Phù hợp
15	Quy trình xây dựng ngân hàng đề thi	QT15- CDLC-TTKT	Lần 1	Năm 2023 đã cải tiến
16	Quy trình tổ chức thi kết thúc môn học/mô đun	QT16- CDLC-TTKT	Lần 1	Năm 2023 đã cải tiến
17	Quy trình tự đánh giá chất lượng nhà trường	QT17- CDLC-TTKT	Lần 1	Phù hợp
18	Quy trình đánh giá điểm rèn luyện đối với HSSV	QT18- CDLC- CTHSSV	Lần 1	Phù hợp
19	Quy trình thi đua khen thưởng, kỷ luật đối với HSSV	QT19- CDLC- CTHSSV	Lần 1	Phù hợp
20	Quy trình thực hiện chế độ, chính sách đối với HSSV	QT20- CDLC- CTHSSV	Lần 1	Phù hợp
21	Quy trình đề xuất mua sắm vật tư, thiết bị, tài sản	QT21- CDLC- KHTC	Lần 1	Điều chỉnh
22	Quy trình sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị	QT22- CDLC- KHTC	Lần 1	Phù hợp
23	Quy trình thanh toán nội bộ	QT23- CDLC- KHTC		Phù hợp

TT	Tên quy trình	Mã số quy trình	Số lần cải tiến	Ghi chú
24	Quy trình tổ chức tuyển sinh	QT24- CDLC-TTTS	Lần 1	Phù hợp
25	Quy trình nhập học	QT25- CDLC-TTTS	Lần 1	Phù hợp
26	Quy trình tuyển sinh và đào tạo lái xe cơ giới đường bộ	QT26- CDLC-TTĐTSH	Lần 1	Điều chỉnh
27	Quy trình tổ chức thi sát hạch Tin học	QT27-CDLC-TTTHNN	Lần 1	Phù hợp
28	Quy trình tổ chức thi sát hạch Ngoại Ngữ (tiếng Anh) cho học sinh sinh viên	QT28-CDLC-TTTHNN	Lần 1	Phù hợp
29	Quy trình xây dựng đội văn nghệ cơ sở	QT29- CDLC-TTTN	Lần 2	Năm 2023 đã cải tiến
30	Quy trình thẩm định một tác phẩm Nghệ thuật cấp cơ sở (Âm nhạc)	QT30- CDLC-TTTN	Lần 2	Năm 2023 đã cải tiến
II	Quy trình xây dựng năm 2020 <i>Quyết định số 648/QĐ-CDLC ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc ban hành 20 quy trình Bảo đảm chất lượng năm 2020 của trường Cao đẳng Lào Cai</i>			
31	Quy trình quản lý hồ sơ viên chức, người lao động	QT31-CDLC-TCHC	Lần 1	Năm 2023 đã cải tiến
32	Quy trình quản lý hồ sơ HSSV	QT32-CDLC-CTHSSV	Lần 1	Năm 2023 đã cải tiến
33	Quy trình quản lý, sử dụng xe ô tô công vụ	QT33-CDLC-TCHC	Lần 1	Năm 2023 đã cải tiến
34	Quy trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức, giáo viên	QT34-CDLC-TCHC	Lần 1	Năm 2023 đã cải tiến
35	Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra các ngành đào tạo	QT35-CDLC-ĐT	Lần 1	Phù hợp
36	Quy trình quản lý hoạt động giảng dạy	QT36-CDLC-ĐT	Lần 1	Năm 2023 đã cải tiến
37	Quy trình thi tốt nghiệp	QT37-CDLC-TTKT	Lần 1	Phù hợp
38	Quy trình giải quyết chế độ chính sách viên chức và người lao động	QT38-CDLC-TCHC	Lần 1	Năm 2023 đã cải tiến

TT	Tên quy trình	Mã số quy trình	Số lần cải tiến	Ghi chú
39	Quy trình lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo	QT39-CĐLC-ĐT		Phù hợp
40	Quy trình cấp phát vật tư, nguyên vật liệu	QT40-CĐLC-KHTC	Lần 1	Điều chỉnh
41	Quy trình quản lý thư viện	QT41-CĐLC-ĐT	Lần 1	Năm 2023 đã cải tiến
42	Quy trình thu học phí	QT42-CĐLC-KHTC	Lần 1	Phù hợp
43	Quy trình xét, cấp học bổng khuyến khích học tập	QT43-CĐLC-CTHSSV	Lần 1	Năm 2023 đã cải tiến
44	Quy trình giới thiệu và tư vấn việc làm	QT44-CĐLC-TTTS	Lần 1	Năm 2023 đã cải tiến
45	Quy trình điều tra, lần vết đối với người tốt nghiệp	QT45-CĐLC-TTTS	Lần 1	Năm 2023 đã cải tiến
46	Quy trình giải quyết yêu cầu của HSSV	QT46-CĐLC-CTHSSV	Lần 1	Năm 2023 đã cải tiến
47	Quy trình thực hiện khảo sát ý kiến HSSV	QT47-CĐLC-TTKT	Lần 1	2022
48	Quy trình cải tiến hệ thống BDCL	QT48-CĐLC-TTKT	Lần 1	Năm 2023 đã cải tiến
49	Quy trình kiểm tra, rà soát các quy định, quy chế do nhà trường ban hành	QT49-CĐLC-TTKT	Lần 1	Phù hợp
50	Quy trình đánh giá Hệ thống bảo đảm chất lượng	QT50-CĐLC-TTKT		Phù hợp
III	Quy trình xây dựng năm 2021 <i>- Quyết định số 1011/QĐ-CĐLC ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc ban hành 20 quy trình Bảo đảm chất lượng năm 2021 của trường Cao đẳng Lào Cai</i> <i>- Quyết định số 1812/QĐ-CĐLC ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc ban hành 24 Quy trình bảo đảm chất lượng được cải tiến, điều chỉnh năm 2021 của Trường Cao đẳng Lào Cai.</i>			
51	Công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập của người học khi học chương trình đào tạo liên thông	QT51-CĐLC - ĐT		Phù hợp
52	Xét, công nhận tốt nghiệp các lớp đào tạo	QT52-CĐLC - ĐT		Phù hợp
53	Bảo lưu kết quả học tập	QT53-CĐLC - ĐT		Phù hợp

TT	Tên quy trình	Mã số quy trình	Số lần cải tiến	Ghi chú
54	Khảo sát chương trình, giáo trình	QT54-CĐLC - ĐT		Phù hợp
55	Tổng hợp giờ giảng của nhà giáo	QT55-CĐLC - ĐT		Điều chỉnh
56	Quản lý phòng học chuyên môn	QT56-CĐLC - ĐT		Phù hợp
57	Đánh giá, xếp loại nhà giáo theo năm học	QT57-CĐLC - TCHC		Phù hợp
58	Kỷ luật viên chức, người lao động	QT58-CĐLC - TCHC		Phù hợp
59	Tuyển dụng viên chức	QT59-CĐLC - TCHC		Phù hợp
60	Nâng lương trước thời hạn cho viên chức	QT60-CĐLC - TCHC		Phù hợp
61	Duyệt hồ sơ pháp chế	QT61-CĐLC - TTKT		Phù hợp
62	Xây dựng và kiểm soát mục tiêu chất lượng hàng năm	QT62-CĐLC - TTKT		Phù hợp
63	Phúc khảo bài thi	QT63-CĐLC - TTKT		Phù hợp
64	Tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo	QT64-CĐLC - TTKT		Phù hợp
65	Thanh lý tài sản	QT65-CĐLC - KHTC		Phù hợp
66	Thẩm định mua sắm tài sản	QT66-CĐLC - KHTC		Phù hợp
67	Xây dựng kế hoạch dự toán thu chi tài chính hàng năm	QT67-CĐLC - KHTC		Phù hợp
68	Quản lý dữ liệu hồ sơ học sinh	QT68-CĐLC - TTTS		Phù hợp
69	Quản lý học sinh sinh viên nội ngoại trú	QT69-CĐLC - CTHSSV		Phù hợp
IV	Quy trình xây dựng năm 2022 - Quyết định số 2275/QĐ-CĐLC ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc ban hành 20 quy trình Bảo đảm chất lượng năm 2022 của trường Cao đẳng Lào Cai - Cải tiến năm 2022: Quyết định số 2401/QĐ-CĐLC ngày 20/12/2022 Về việc ban hành 08 Quy trình bảo đảm chất lượng được cải tiến, điều chỉnh năm 2022 của Trường Cao đẳng Lào Cai			
70	Tổ chức đào tạo và cấp chứng nhận Hán ngữ	QT70-CĐLC - TTHN		
71	Quy trình đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp	QT 71- CĐLC-ĐT		Phù hợp
72	Quy trình tổ chức nhà giáo bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị/doanh nghiệp	QT72-CĐLC - ĐT		Phù hợp
73	Quy trình quản lý đào tạo trực tuyến	QT73-CĐLC - ĐT		Phù hợp
74	Quy trình tổ chức học lại cho HSSV	QT74-CĐLC - ĐT		Phù hợp
75	Quy trình quản lý đề tài nghiên cứu khoa học	QT75-CĐLC - ĐT		Phù hợp

TT	Tên quy trình	Mã số quy trình	Số lần cải tiến	Ghi chú
76	Quy trình giải quyết xin thôi việc	QT76-CĐLC - TCHC		Phù hợp
77	Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức quản lý	QT77-CĐLC - TCHC		Phù hợp
78	Quy trình bình xét thi đua khen thưởng viên chức và người lao động	QT78-CĐLC - TCHC		Phù hợp
79	Quy trình truyền thông một sự kiện	QT79-CĐLC - TCHC		Phù hợp
80	Quy trình cử viên chức, nhà giáo đi đào tạo nâng cao trình độ	QT80-CĐLC - TCHC		Phù hợp
81	Quy trình xây dựng, công khai hệ thống thông tin trên Trang thông tin điện tử của Nhà trường (Website)	QT81-CĐLC - TTKT		Phù hợp
82	Quy trình thu thập, sắp xếp minh chứng tự đánh giá	QT82-CĐLC - TTKT		Phù hợp
83	Quy trình, xây dựng và thẩm định ý tưởng/khởi nghiệp HSSV	QT83-CĐLC - CTHSSV		Phù hợp
84	Quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu số về thông tin trích ngang HSSV	QT84-CĐLC-CTHSSV		Phù hợp
85	Quy trình tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun trên phần mềm quản lý thi trực tuyến	QT85-CĐLC-TTKT		Phù hợp
86	Quy trình tạo, cập nhật và sử dụng dữ liệu trên phần mềm quản lý đào tạo	QT86-CĐLC-ĐT		Phù hợp
87	Quy trình thanh toán tiền lương và các khoản phải nộp theo lương	QT87-CĐLC - KHTC		Phù hợp
88	Quy trình đăng ký và quyết toán thu nhập cá nhân	QT88/-ĐLC - KHTC		Phù hợp
89	Quy trình liên kết, hợp tác với đơn vị/doanh nghiệp	QT89-CĐLC - TTTS		Phù hợp
90	Quy trình tổ chức tư vấn và giới thiệu việc làm	QT90/CĐLC - TTTS		Phù hợp

II. Góp ý điều chỉnh, cải tiến quy trình BDCL chưa phù hợp

1. Quy trình 06 - Quy trình tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp

- Mục đích và phạm vi áp dụng: Điều chỉnh
- Điều chỉnh, bổ sung hình thức đào tạo tích lũy mô đun, tín chỉ
- Lưu đồ: Điều chỉnh
- Bổ sung lưu đồ (bổ sung phân tích lũy mô đun, tín chỉ)
- Biểu mẫu: Điều chỉnh
- Bổ sung biểu mẫu (đào tạo theo hình thức tích lũy mô đun, tín chỉ)

2. Quy trình 21 - Quy trình đề xuất mua sắm vật tư, thiết bị, tài sản

Sửa lại toàn bộ quy trình

3. Quy trình 26 - Quy trình tuyển sinh và đào tạo lái xe cơ giới đường bộ

Đề nghị điều chỉnh, cải tiến các bước nội dung trong quy trình (điều chỉnh, cải tiến từ bước 4-11).

Thực hiện vẽ lưu đồ theo các ND được chỉnh sửa.

4. Quy trình 40- Quy trình cấp phát vật tư, nguyên vật liệu

Điều chỉnh toàn bộ quy trình cho phù hợp với tình hình cấp phát vật tư, nguyên vật liệu thực tế giữa phòng chức năng với Khoa chuyên môn.

5. Quy trình 55 -Tổng hợp giờ giảng của nhà giáo

- Đặc tả: điều chỉnh nội dung của quy trình, còn thiếu nội dung do các phòng chức năng khác thực hiện.
- Biểu mẫu: điều chỉnh các biểu mẫu phù hợp, khoa học hơn.
- Lưu đồ: điều chỉnh lưu đồ theo nội dung đặc tả.